

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 131/2024/HS-ST
Ngày 13 – 8 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Trương Tuyết Thoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – Cán bộ Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 141/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quốc V; Giới tính: Nam. Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1998, tại Cà Mau. Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nơi ở: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Nguyễn Minh T (đã chết) và bà Trương Út L, sinh năm 1981. Vợ: Huỳnh Mỹ H, sinh năm 2001(không rõ ở đâu) Con: 01 người, sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Quốc V tạm giam từ ngày 12/4/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Minh T, sinh năm 1989. Địa chỉ cư trú: Khóm 1, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Út L (K.U), sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Quốc V biết ông Lê Minh T có nhu cầu mua bán xe, do cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số đăng ký 69N1-707.81 của bà Trương Út L là mẹ ruột của bị cáo, để bán cho ông T.

Khoảng tháng 3 năm 2021 bị cáo V lấy thông tin từ xe mô tô trên của bà L, thông qua mạng xã hội Facebook đặt làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 69002841, cấp ngày 19/3/2021 ghi tên chủ xe là Nguyễn Quốc V, biển số đăng ký 69N1-707.81 với giá 1.500.000 đồng. Sau khi có giấy chứng nhận đăng ký xe, đến ngày 28/10/2022 bị cáo đem xe mô tô cùng với giấy đăng ký xe mô tô được làm giả trên đến khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau, bị cáo nói với ông T là xe của bị cáo và bán cho ông Lê Minh T, với số tiền 30.000.000 đồng. Khi bán xe, hợp đồng mua bán xe được công chứng và ông T cho bị cáo thuê lại xe trên, mỗi tháng với giá 3.600.000 đồng, bị cáo mang xe về trả lại cho bà L và sau đó bỏ trốn đến ngày 12/4/2024 thì bị bắt tạm giam cho đến nay. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện và đã khắc phục hậu quả cho ông T số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 13/KL – KTHS ngày 27/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

“CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY” số 69002841, tên chủ xe: Nguyễn Quốc V, biển số đăng ký: 69N1- 707.81 ngày 19/3/2021 do Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau cấp (Ký hiệu A) là giả.

Vật chứng của vụ án là: 01 hợp đồng công chứng mua bán xe ngày 28/10/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 69002841, tên chủ xe: Nguyễn Quốc V, biển số đăng ký: 69N1-707.81 ngày 19/3/2021 (hoàn mẫu) đã đánh số bút lục lưu vào hồ sơ vụ án. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade biển số 69N1-707.81 hiện bà L đang quản lý và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với điện thoại di động của bị cáo V dùng để liên hệ đặt làm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả, thời gian sử dụng đã lâu nên bị hư, bị cáo V đã ném bỏ, không thu hồi được.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc V và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174 và điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng điều 55 Bộ luật hình sự, hình phạt chung từ 03 năm 04 năm tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng giấy đăng ký xe được làm giả để lừa bán xe cho ông T nhằm chiếm đoạt tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Xuất phát từ ý định muốn có tiền tiêu xài nên vào khoảng tháng 3 năm 2021 bị cáo Nguyễn Quốc V, thông qua trang mạng xã hội, liên hệ

người tên “T” làm giả một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy nhãn hiệu Honda Ariblade biển số 69N1-707.81 của bà Trương Út L, ghi tên chủ xe Nguyễn Quốc V. Ngày 28/10/2022 tại khóm 1, phường T, thành phố Cà Mau bị cáo sử dụng giấy đăng ký xe được làm giả trên để bán xe cho ông Lê Minh T chiếm đoạt của ông T 30.000.000 đồng, sau đó bỏ trốn đến ngày 12/4/2024 thì bị bắt. Như vậy, bị cáo đã có hành vi sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy được bị cáo thuê làm giả, để lừa bán xe cho ông T và thu lợi 30.000.000đ.

[3] Khi thực hiện các hành vi, bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên hành vi dùng giấy tờ đăng ký xe được làm giả lừa ông T, để bán xe của người khác cho ông T nhằm chiếm đoạt 30.000.000đ của ông T, đã cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, đúng như Viện kiểm sát truy tố.

Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự 2015, có khung hình phạt đến 03 năm tù, mà theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Bộ luật Hình sự 2015, thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với số tiền 30.000.000 đồng, trên cơ sở dùng Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 69002841 được làm giả để thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, do đó hành vi sử dụng Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy được làm giả của bị cáo đã cấu thành tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự 2015. Đúng như Viện kiểm sát truy tố.

[4] Hành vi của bị cáo đã, xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của ông T và xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan quản lý nhà nước nên cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi, với thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho ông T 10.000.000đ để khắc phục hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ông T đã bãi nại cho bị cáo Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, ông T và gia đình bị cáo đã thỏa thuận xong, ông T không yêu cầu trách nhiệm dân sự trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 69002841 được làm giả và các Hợp đồng mua bán xe đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[6] Đối với công chứng viên công chứng hợp đồng mua bán xe dùng giấy tờ giả nhưng không phát hiện giấy tờ giả nên không xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp. Đối với người tên “T” làm giấy đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả cho bị cáo, hiện nay không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc

được. Vì vậy, tách ra giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174 và điểm d, đ khoản 2 Điều 341, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 02 (hai) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Hình phạt chung bị cáo Nguyễn Quốc V phải chấp hành là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 12/4/2024.

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bà Trương Út L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự Thành phố Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự Thành phố Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phan Thị Thu